TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2021
V/v: "*Ly hôn"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH, CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Tuyết M, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, đường B, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Đinh Minh L, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2020 nguyên đơn bà Hồ Tuyết M trình bày: Bà và ông Đinh Minh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng thường hay bất hòa, xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Do đó, bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Minh L. Trong quá trình chung sống bà và ông L có được một người con chung tên Đinh Vũ H, sinh ngày 20/10/2001, con chung đã lớn và tự làm việc để nuôi bản thân nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 08 tháng 12 bị đơn ông Đinh Minh L trình bày: Ông và bà Hồ Tuyết M là vợ chồng nhưng sau thời gian vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể chung sống với nhau được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồ Tuyết M. Trong quá trình chung sống có một người con chung tên Đinh Vũ H, sinh ngày 20/10/2001, con chung đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Tuyết M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đinh Minh L. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hồ Tuyết M là nguyên đơn; ông Đinh Minh L là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Hồ Tuyết M và ông Đinh Minh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Bà Hồ Tuyết M và ông Đinh Minh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà M và ông L không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Tuyết M và ông Đinh Minh L.

[3] Về con chung: Bà Hồ Tuyết M và ông Đinh Minh L có một người con chung tên Đinh Vũ H, sinh năm 2001. con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Tuyết M và ông Đinh Minh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hồ Tuyết M phải nộp 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Tuyết M và ông Đinh Minh L.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hồ Tuyết M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0012194 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà M đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, bà Hồ Tuyết M và ông Đinh Minh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều